

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 4

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 7666/QĐ-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Bộ Y tế - Đợt 4;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Dược cổ truyền - Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 4, cụ thể:

1. Danh mục 20 thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (tại Phụ lục I kèm theo). Các thuốc tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu TCT-xxxxx-22 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

2. Danh mục 73 vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (tại Phụ lục II kèm theo). Các vị thuốc tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu VCT-xxxxx-22 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

3. Danh mục 01 dược liệu sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (tại Phụ lục III kèm theo). Các dược liệu tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu DL-xxxxx-22 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

Điều 2. Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu có trách nhiệm:

1. Sản xuất thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải in số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu.

2. Chỉ được sản xuất, đưa ra lưu hành các thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu kiểm soát đặc biệt khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt phù hợp với phạm vi hoạt động

của cơ sở đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

3. Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BYT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền.

4. Cập nhật nhãn thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký ban hành Quyết định này, theo hình thức thay đổi, bổ sung giấy đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

5. Phối hợp với các cơ sở điều trị để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuốc kê đơn, theo dõi an toàn, hiệu quả, tác dụng không mong muốn của thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

6. Cơ sở đăng ký thuốc phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

7. Cơ sở sản xuất phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- PGS.TS. Lê Văn Truyền – Chủ tịch HĐTV cấp GDKLH thuốc, NLLT – Bộ Y tế (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLD, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ; Văn phòng HĐTV cấp GDKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Viện KN thuốc TỰ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty cổ phần;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Website của Cục Quản lý YDCT;
- Lưu: VP, QLD (4b).



PHỤ LỤC I

DANH MỤC 20 THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC CẤP
GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM - ĐỢT 4

Ban hành kèm theo Quyết định số: 15.../QĐ-YDCT ngày 28/01/2022

1. Công ty đăng ký: Công ty TNHH y học cổ truyền Đại Hồng Phúc (Đ/c: E9/202D
Thế Lữ, ấp 6, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh)

1.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH y học cổ truyền Đại Hồng Phúc (Đ/c: E9/202D Thế Lữ,
ấp 6, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Tư Âm Bổ Thận	Thục địa 250mg; Sơn thù 120mg; Mẫu đơn bì 110mg; Trạch tả 110mg; Mạch môn 110mg; Thạch hộc 90mg; Đỗ trọng 90mg; Ngưu tất 90mg; Củ mài 120mg; Phục linh 110mg; Lộc nhung 20mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 2 vỉ x 15 viên. Hộp 1 lọ, 2 lọ x 80 viên.	TCT- 00047-22
2	Thông Huyết - Điều Kinh Đại Hồng Phúc	Lô hội (Nhựa) 145,5mg; Khổ hạnh nhân 97mg; Nga truyệt 72mg; Mạch môn 65mg; Ngũ vị tử 48,5mg; Câu kỷ tử 48,5mg; Nhân trần 32,5mg; Cam tùng hương 16mg; Lộc nhung 27mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 2 vỉ x 10 viên	TCT- 00048-22

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm VCP (Đ/c: Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội)

2.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm VCP (Đ/c: Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
3	Lục Vị VCP	Cao khô hỗn hợp dược liệu tương đương với: 90 mg cao khô (tương đương với Thực địa 240mg; Sơn thù 120mg; Trạch tả 90mg; Hoài sơn 120mg; Mẫu đơn bì 90mg; Bạch linh 90mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 5 vi, 10 vi x 10 viên. Hộp 1 lọ x 100 viên.	TCT-00049-22
4	Khôi Xuân Khang Linh	Cao khô hỗn hợp dược liệu 400mg tương đương với: Sài hồ 286mg; Đương quy 286mg; Bạch thược 286mg; Bạch truật 286mg; Bạch linh 286mg; Cam thảo chích mật ong 228,8mg; Gừng tươi 286mg; Bạc hà 57,2mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 6 vi x 10 viên	TCT - 00050-22

4. Công ty đăng ký: Công ty TNHH bào chế đông dược Dược Phát (Đ/c: Số 45-47 Lương Nhữ Học, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh)

4.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH bào chế đông dược Dược Phát (Đ/c: Số 45-47 Lương Nhữ Học, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
5	Bát Trân Xuân Nữ	Chai 280ml cao lỏng chứa: Ích mẫu 9,8g; Đảng sâm 8,4g; Bạch linh 8,4g; Bạch truật 8,4g; Thực địa 8,4g; Bạch thược 8,4g; Đương quy 8,4g; Xuyên khung 5,6g; Cam thảo 4,2g.	Cao lỏng	36 tháng	TCCS	Hộp 1 chai x 280ml	TCT-00051-22
6	Cao Phong Thấp	Chai 280ml cao lỏng chứa: Tang ký sinh 15,1g; Độc hoạt 14,8g; Xuyên khung 12,9g; Bạch thược 10,9g; Đỗ trọng 10,9g; Đương quy 8,1g; Thực địa 8,1g; Ngưu tất 8,1g; Phòng phong 8,1g; Đảng sâm 8,1g; Bạch phục linh 8,1g; Tần giao 8,1g; Quế chi 6,2g; Cam thảo 6,2g; Tế tân 6,2g.	Cao lỏng	36 tháng	TCCS	Hộp 1 chai x 280ml	TCT-00052-22

7	Sâm Quy Trường Thọ	Chai 280ml cao lỏng chứa: Đương quy 20g; Đảng sâm 15g; Thục địa 15g; Hoàng kỳ 15g; Bạch linh 15g; Xuyên khung 15g; Bạch thược 15g; Bạch truật 15g; Quế 5g; Cam thảo 6g.	Cao lỏng	36 tháng	TCCS	Chai 280ml	TCT-00053-22
8	Thạch Lâm Thông	Chai 280ml cao lỏng chứa: Kim tiền thảo 100g; Thục địa 30g; Trạch tả 20g.	Cao lỏng	36 tháng	TCCS	Hộp 1 chai x 280ml	TCT-00054-22
9	Tráng Dương Bồ Thận	Chai 280ml cao lỏng chứa: Đảng sâm 6,72g; Thục địa 6,72g; Đương quy 6,72g; Dâm dương hoắc 6,72g; Ba kích 6,72g; Câu tích 6,72g; Đỗ trọng 6,72g; Bạch linh 5,6g; Bạch truật 5,6g; Bạch thược 5,6g; Xuyên khung 4,48g; Cam thảo 2,24g.	Cao lỏng	36 tháng	TCCS	Hộp 1 chai x 280ml	TCT-00055-22

5. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm Hoa Linh (Đ/c: B19, D6 KĐT mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội)

5.1. Nhà sản xuất: Nhà máy sản xuất - Công ty TNHH dược phẩm Hoa Linh (Đ/c: Lô B3, KCN Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính- Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
10	Dưỡng Huyết Thanh Não An Nhân	Gói 4g chứa: Câu đằng 2,027g; Hạ khô thảo 2,027g; Trân châu mẫu 2,027g; Thảo quyết minh 2,027g; Kê huyết đằng 2,027g; Đương quy 1,014g; Xuyên khung 1,014g; Diên hồ sách 1,014g; Bạch thược 0,81g; Thục địa 0,81g; Tế tân 0,2g.	Thuốc cốm	36 tháng	TCCS	Hộp 20 gói x 4g.	TCT-00056-22
11	Điều Kinh Chỉ Thống Gia Linh	Xuyên khung 90mg; Hương phụ 90mg; Đương quy 360mg; Đảng sâm 239,6mg; Ích mẫu 239,6mg; Trạch lan 90mg; Đại hồng bào 293,6mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vi x 10 viên	TCT-00057-22

6. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần đầu tư quốc tế Việt Á (Đ/c: Số 13B, ngõ 61/16 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội)

6.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược quốc tế Tùng Lộc (Đ/c: Thôn Ngọc Lịch, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Hưng Yên)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
12	VA SAROX	Gói 3g chứa: Bột chiết xuất hỗn hợp dược liệu tương đương dược liệu khô: Táo nhân 9g; Tri mẫu 5g; Phục linh 5g; Xuyên khung 2,5g; Cam thảo 1,5g.	Viên hoàn cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 20, gói 30 gói x 3g	TCT-00058-22

7. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần Dược phẩm Công nghệ cao Abipha (Đ/c: Lô đất CN-2, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

7.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm Công nghệ cao Abipha (Đ/c: Lô đất CN-2, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
13	Bát Trân Abipha	Cao khô hỗn hợp dược liệu 250mg tương đương với: Đương quy 360mg; Xuyên khung 360mg; Thục địa 360mg; Bạch thược 360mg; Đảng sâm 360mg; Phục linh 360mg; Bạch truật 360mg; Cam thảo 360mg.	Viên nén bao phim	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vi, 5 vi, 6 vi, 10 vi x 10 viên. Hộp 1 lọ x 30 viên, 60 viên, 90 viên	TCT-00059-22
14	Cốm An Thần TT	Gói 5g chứa: Cao khô hỗn hợp dược liệu 500mg tương đương với: Toan táo nhân 2,5g; Xuyên khung 1g; Cam thảo 0,5g; Tri mẫu 1g; Phục linh 1g.	Thuốc cốm	36 tháng	TCCS	Hộp 10 gói, 20 gói, 30 gói x 5g.	TCT-00060-22

8. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm Sao Mai Hà Nội (Đ/c: TT1-12, Khu nhà ở Quân chủng Phòng không Không quân, ngõ 183 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội)

8.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm Công nghệ cao Abipha (Đ/c: Lô đất CN-2, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
15	Hoạt Huyết Sao Mai	Cao khô hỗn hợp dược liệu 297,5mg (tương đương với Hồng hoa 140mg; Đương quy 342,5mg; Xuyên khung 342,5mg; Sinh địa 187,5mg; Cam thảo 187,5mg; Xích thược 187,5mg; Sài hồ 140mg; Chi xác 140mg; Ngưu tất 187,5mg); Cao khô lá Bạch quả 7,5mg (tương đương với 1,8mg ginkgo flavonoid toàn phần).	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ x 30 viên, 60 viên.	TCT-00061-22

9. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Phương Nam (Đ/c: Số 81, ngõ 173, đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội)

9.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược VTYT Hải Dương (Đ/c: Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
16	Độc Hoạt Tang Ký Sinh PN	Cao đặc hỗn hợp dược liệu 450mg tương đương với: Độc hoạt 250mg; Xuyên khung chích rượu 250mg; Tang ký sinh 250mg; Đỗ trọng 250mg; Phòng phong 125mg; Đương quy chích rượu 125mg; Quế chi 125mg; Tế tân 50mg; Tần giao 250mg; Bạch thược 250mg; Thục địa 250mg; Ngưu tất chích rượu 250mg; Phục linh 125mg; Cam thảo 50mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ, 4 vỉ, 5 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ x 30 viên, 40 viên.	TCT-00062-22

10. Công ty đăng ký: Công ty TNHH thương mại NTB Pharma New (Đ/c: Số 26 nhà liền kề, dãy 6A Làng Việt kiều Châu Âu, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội)

10.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát (Đ/c: Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
17	Tharodas	Gói 3g chứa: Cao đặc hỗn hợp dược liệu 300mg tương đương với: Hoàng kỳ 1,06g; Đương quy 0,53g; Xích thực 0,35g; Địa long 0,26g; Xuyên khung 0,26g; Đào nhân 0,26g; Hồng hoa 0,26g.	Thuốc cốm	36 tháng	TCCS	Hộp 10 gói, 20 gói, 30 gói x 3g.	TCT-00063-22

11. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát (Đ/c: Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

11.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát (Đ/c: Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
18	Osteoran	Bột Cầu tích 1,75g; Bột Qué chi 0,0125g; Cao đặc hỗn hợp dược liệu 0,48g tương đương với: Ngưu tất 0,75g; Ngũ gia bì 1,25g; Hy thiêm 1,25g; Sinh địa 1,25g.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ x 30 viên, 60 viên.	TCT-00064-22

12. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Bagiaco (Đ/c: Nhà A3, số 15, ngõ 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội)

12.1. Nhà sản xuất: Nhà máy sản xuất thuốc đông dược - Công ty cổ phần dược VTYT Thanh Hóa (Đ/c: Lô 4-5-6, KCN Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
19	Thống Phong Hoàn Bà Giàng	Mã tiên chế 8mg; Đương quy 12mg; Đỗ trọng 10mg; Độc hoạt 12mg; Phòng phong 10mg; Ngưu tất 10mg; Thỏ phục linh 10mg; Ba kích 10mg; Kim tiền thảo 10mg; Dây gấm 8mg; Hy thiêm 8mg; Bồ công anh 8mg.	Viên hoàn cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 1 lọ x 240 viên, 400 viên. Hộp 15 gói, 50 gói x 12 viên.	TCT-00065-22

13. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm BV Pharma (Đ/c: Số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh)

13.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm BV Pharma (Đ/c: Số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
20	Phong Tê Thấp - BVP	Cao khô hỗn hợp dược liệu 525mg tương đương với: Hy thiêm 10000mg; Thiên niên kiện 500mg.	Viên hoàn cứng	24 tháng	TCCS	Hộp 2 túi x 5 vi x 10 viên.	TCT-00066-22


CỤC TRƯỞNG
CỤC QUẢN LÝ
Y DƯỢC
CỐ TRUYỀN
Nguyễn Thế Thịnh

PHỤ LỤC II
DANH MỤC 73 VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC CẤP
GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM - ĐỢT 4
Ban hành kèm theo Quyết định số: 15./QĐ-YDCT ngày 28./01./2022

1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam (Đ/c: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)

1.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam (Đ/c: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Câu Kỳ Tử	Sơ chế	24 Tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00180-22
2	Cỏ Xước	Thái phiến	24 Tháng	TCCS	Gói 6g x 50 túi. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00181-22
3	Cúc Hoa Vàng	Sơ chế	24 Tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00182-22
4	Hồng Hoa	Sơ chế	24 Tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00183-22
5	Kính Giới Sao Qua	Sao qua	24 Tháng	TCCS	Gói 6g x 50 túi. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00184-22
6	Ngải Cứu	Sơ chế	24 Tháng	TCCS	Gói 6g x 50 túi. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00185-22
7	Sài Hồ Chích Giấm	Chích giấm	24 Tháng	TCCS	Túi 3g, 6g x 50 gói. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00186-22
8	Thạch Xương Bò Sao Cắm	Sao cắm	24 Tháng	TCCS	Túi 3g, 6g x 50 gói. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00187-22
9	Thần Khúc - DLVN	Phức chế	24 Tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00188-22
10	Thủy Xương Bò Sao Cắm	Sao cắm	24 Tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00189-22
11	Thương Nhĩ Tử Sao Cháy Gai	Sao cháy gai	24	TCCS	Gói 6g x 50 túi. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00190-22

12	Tiền Hồ Chích Mật	Chích mật	24 Tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00191-22
13	Uy Linh Tiên	Sơ chế	24 Tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00192-22
14	Xa Tiên Từ Chích Muối	Chích muối	24 Tháng	TCCS	Gói 6g x 50 túi. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00193-22

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm OPC (Đ/c: số 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

2.1. Nhà sản xuất: Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương – Nhà máy dược phẩm OPC (Đ/c: Số 09/ĐX04-TH, Tổ 7, Ấp Tân Hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
15	Bạch Thược	Thái phiến	24 Tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00194-22
16	Bạch Thược Chích Rượu	Chích rượu	24 Tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00195-22
17	Bạch Thược Sao	Sao	24 Tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00196-22
18	Bạch Truật	Thái phiến	24 Tháng	TCCS	Túi 100g, 200g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg.	VCT-00197-22
19	Cam Thảo	Thái phiến	24 Tháng	TCCS	Túi 100g, 200g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg.	VCT-00198-22
20	Cát Cánh	Thái phiến	24 Tháng	TCCS	Túi 100g, 200g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg.	VCT-00199-22
21	Câu Kỳ Từ	Loại tạp	18 Tháng	TCCS	Túi 100g, 200g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg.	VCT-00200-22
22	Đại Táo	Sấy	24 Tháng	TCCS	Túi 100g, 200g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg.	VCT-00201-22

23	Đan Sâm Chế Rượu	Chế rượu	24 Tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00202-22
24	Đang Sâm	Thái phiến	24 Tháng	TCCS	Túi 100g, 200g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg.	VCT-00203-22
25	Đang Sâm Sao Vàng	Sao vàng	24 Tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00204-22
26	Độc Hoạt	Thái phiến	24 Tháng	TCCS	Túi 100g, 200g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg.	VCT-00205-22
27	Hồng Hoa	Sơ chế	24 Tháng	TCCS	Túi 100g, 200g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg.	VCT-00206-22
28	Kim Ngân Hoa	Sơ chế	24 Tháng	TCCS	Túi 100g, 200g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg.	VCT-00207-22
29	Ngưu Tất	Thái phiến	24 Tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00208-22
30	Sinh Địa	Thái phiến	24 Tháng	TCCS	Túi 100g, 200g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg.	VCT-00209-22
31	Sơn Thù	Loại tạp	24 Tháng	TCCS	Túi 100g, 200g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg.	VCT-00210-22
32	Thương Truật	Thái phiến	24 Tháng	TCCS	Túi 100g, 200g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg.	VCT-00211-22
33	Xuyên Khung	Thái phiến	24 Tháng	TCCS	Túi 100g, 200g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg.	VCT-00212-22

34	Xuyên Khung Chích Rượu	Chích rượu	24 Tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00213-22
----	------------------------	------------	----------	------	--------------------------------------	--------------

3. Công ty đăng ký: Công ty Cổ phần Thương mại Dược Vật tư Y tế Khải Hà (Đ/c: Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 2, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình)

3.1. Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Thương mại Dược Vật tư Y tế Khải Hà (Đ/c: Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 2, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình)

Stt	Tên thuốc	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
35	Bạch Truật Sao Cám Mật Ong	Sao cám mật ong	24 tháng	TCCS	Gói 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 20kg; 25kg.	VCT-00214-22
36	Đảng Sâm Chích Gừng	Chích gừng	24 tháng	TCCS	Gói 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg.	VCT-00215-22
37	Hà Thủ Ô Đò Chế	Nấu	24 tháng	TCCS	Gói 1kg; 2kg; 3kg; 5kg; 10kg; 20kg; 25kg.	VCT-00216-22

4. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược Sơn Lâm (Đ/c: Lô CN6, Cụm công nghiệp Duyên Thái, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội)

4.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược Sơn Lâm (Đ/c: Lô CN6, Cụm công nghiệp Duyên Thái, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
38	Bá Tử Nhân	Lựa chọn	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00217-22
39	Cam Thảo	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg. Lọ 100g; 200g; 300g; 400g; 500g.	VCT-00218-22
40	Đào Nhân	Bỏ vỏ	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00219-22
41	Dây Đau Xương	Lựa chọn	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00220-22
42	Hồng Táo	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00221-22

43	Kim Ngân Hoa	Lựa chọn	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg. Lọ 100g; 200g; 300g; 400g; 500g.	VCT-00222-22
44	Liên Kiều	Bỏ hạt	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00223-22
45	Ngũ Gia Bì Chân Chim	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00224-22
46	Sài Hồ	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00224-22
47	Sinh Địa	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00225-22
48	Sơn Thù	Lựa chọn	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00226-22
49	Tang Ký Sinh	Lựa chọn	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00227-22
50	Tế Tân	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00228-22
51	Thăng Ma	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00229-22
52	Thiên Môn Đông	Lựa chọn	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00230-22
53	Thổ Phục Linh	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00231-22
54	Thục Địa	Dược liệu chế	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg. Lọ 100g; 200g; 300g; 400g; 500g.	VCT-00232-22
55	Thương Nhĩ Tử	Lựa chọn	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00233-22
56	Trắc Bách Diệp	Lựa chọn	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00234-22

57	Tục Đoạn	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00235-22
58	Uy Linh Tiên	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00236-22
59	Viễn Chí	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00237-22
60	Xa Tiên Tử	Lựa chọn	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg; 10kg.	VCT-00238-22

5. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma (Đ/c: Số 26 Bis/1 khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương)

5.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma (Đ/c: Số 26 Bis/1 khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên thuốc	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
61	Bạch Truật	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00239-22
62	Độc Hoạt	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00240-22
63	Viễn Chí	Cắt đoạn	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00241-22
64	Viễn Chí Sao Vàng	Sao vàng	24 tháng	TCCS	Túi 10g; 50g; 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg.	VCT-00242-22

5. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ Bình Dương (Đ/c: Số 10 - VSIP II-A, đường số 26 LCN VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)

5.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ Bình Dương (Đ/c: Số 10 - VSIP II-A, đường số 26 LCN VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên thuốc	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
65	Bạch Linh	Thái phiến, sấy khô	24 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg; 20kg.	VCT-00243-22
66	Cam Thảo	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 0.5kg; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg; 20kg.	VCT-00244-22

67	Cam Thảo Chích Mật	Chích mật	24 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg; 20kg.	VCT-00245-22
68	Cát Căn	Thái phiến	24 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg; 20kg.	VCT-00246-22
69	Hồ Hoa Sao Vàng	Sao vàng	24 tháng	TCVN 111776-15:2017	Túi 0.5kg; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg; 20kg.	VCT-00247-22
70	Hồ Hoa Sao Cháy	Sao cháy	24 tháng	TCVN 111776-15:2017	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg; 20kg.	VCT-00248-22
71	Liên Nhục Sao Vàng	Sao vàng	24 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 5kg; 10kg; 20kg.	VCT-00249-22

6. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long (Đ/c: Số 339, đường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội)

6.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Đông Y Dược Thăng Long (Đ/c: CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
72	Đương Quy Chích Rượu	Chích rượu	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 5kg; 10kg; 20kg.	VCT-00250-22
73	Hoàng Kỳ Chích Mật	Chích mật	24 tháng	TCCS	Túi 1kg; 2kg; 5kg; 10kg; 20kg.	VCT-00251-22

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thế Thịnh

PHỤ LỤC III
DANH MỤC 01 DƯỢC LIỆU SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC CẤP GIẤY ĐĂNG
KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM - ĐỢT 4
Ban hành kèm theo Quyết định số: 15../QĐ-YDCT ngày 28/01/2022

1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược Sơn Lâm (Đ/c: Lô CN6, Cụm công nghiệp Duyên Thái, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội)

1.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược Sơn Lâm (Đ/c: Lô CN6, Cụm công nghiệp Duyên Thái, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên dược liệu	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Dược liệu Mật ong	24 tháng	ĐĐVN V	Hộp 1 chai thủy tinh x 100ml, 200ml; 1 chai nhựa x 500ml, 700ml; 1 can nhựa 5 lít, 10 lít, 20 lít.	DL-00001-22

